

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

“V/v kiểm tra hiện trạng diện tích đất trước khi phát dọn thực bì để trồng rừng”

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân xã Đăk Rve;
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi;
- Hạt Kiểm lâm Khu vực XIII.

Tôi tên là: Nguyễn Văn Vui, sinh năm 1967, CCCD số 038067019730.

Địa chỉ thường trú: Thôn 3, xã Đăk Rve, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại: 0987.334.119

Hiện tôi là người được Nhà nước cho thuê đất để sử dụng vào mục đích **trồng rừng sản xuất**. Theo hồ sơ thuê đất, tôi được Nhà nước cho thuê thuộc Thửa đất số: 01 Tờ bản đồ số: “0” địa chỉ tại Thôn 2, xã Đăk Pnê cũ (nay là thôn *Kon Vang, xã Đăk Rve mới*) với diện tích **183.924,5 m²** (khoảng **18,39 ha**) để trồng rừng sản xuất (có GCN QSD đất kèm theo). Trong thời gian thuê, tôi đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng thuế theo đúng quy định, không chậm trễ (có chứng từ đóng thuế kèm theo).

Hưởng ứng chính sách của nhà nước về trồng rừng gỗ lớn phục vụ nhu cầu trong nước và hướng đến xuất khẩu, góp phần tạo công ăn việc làm và phát triển kinh tế tại địa phương. Trong thời gian tới, tôi sẽ tổ chức trồng rừng trên diện tích đã thuê nêu trên. Để chuẩn bị triển khai trồng rừng theo đúng quy định của pháp luật, tôi kính đề nghị Ủy ban nhân dân xã Đăk Rve phối hợp với Hạt Kiểm lâm Khu vực XIII tổ chức kiểm tra hiện trạng diện tích đất đã thuê nêu trên nhằm:

- Xác nhận hiện trạng đất.
- Đối chiếu quy hoạch đất, rừng.
- Lập biên bản kiểm tra hiện trạng làm cơ sở để tôi thực hiện việc phát dọn thực bì và triển khai trồng rừng theo đúng quy định.

Tôi cam kết:

1. Chỉ phát dọn thực bì sau khi được kiểm tra, xác nhận hiện trạng.
2. Chỉ thực hiện trong phạm vi diện tích đất được Nhà nước cho thuê.
3. Không chặt hạ, khai thác cây rừng tự nhiên hoặc lâm sản trái quy định của pháp luật.
4. Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về lâm nghiệp, đất đai, bảo vệ môi trường và phòng cháy, chữa cháy rừng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
Huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum

CHỨNG NHẬN

I- Tên người sử dụng đất

- Họ ông: Nguyễn Văn Vui Năm sinh: 1967
- Số CMND: 233145684 cấp ngày 19 tháng 7 năm 2007.
Nơi cấp: Công an tỉnh Kon Tum.
- Hết: Đủ Thủ Lạn Năm sinh: 1968.
- Số CMND: 233145750 cấp ngày 19 tháng 7 năm 2007
Nơi cấp: Công an tỉnh Kon Tum
- Thường trú tại: Thôn 3, thị trấn Đak R Vc, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

II- Thừa đất được quyền sử dụng

1. Thừa đất số: 01
2. Từ hạn độ số: "00"
3. Địa chỉ thừa đất: Thôn 2, xã Đak Phe, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.
4. Diện tích: 275.000,0 m².
(Bảng chữ: Hai trăm bảy mươi lăm nghìn mét vuông).
5. Hình thức sử dụng:
+ Sử dụng riêng: 275.000,0 m².
6. Mục đích sử dụng: Đất nông lâm sản xuất.
7. Thời hạn sử dụng: Đến ngày 16, tháng 10, năm 2059.
8. Nguồn gốc sử dụng: "Nhà nước cho thuê đất là tiền hàng năm".

III- Tài sản gắn liền với đất

IV- Ghi chú

1. Diện tích thừa đất chưa được quy định: "Số 00"

V- Sơ đồ thửa đất



Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 00.57.....

TỶ LỆ: 1/10.000
Ngày 16 tháng 10 năm 2009
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

THÔNG BÁO

Về tiền thuê đất theo hình thức nộp hàng năm

- ☐ Thông báo lần đầu ☒ Thông báo từ năm thứ hai trở đi
- ☐ Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật quản lý thuế và văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ pháp luật về tiền thuê đất và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ hồ sơ thuê đất của ông Nguyễn Văn Vui;

Thuế cơ sở 6 tỉnh Quảng Ngãi xác định và thông báo tiền thuê đất phải nộp năm 2026 như sau:

A. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế: **Nguyễn Văn Vui**
2. Mã số thuế: **8451043931**
3. Địa chỉ: **Thôn 3, xã Đắk Rve, tỉnh Quảng Ngãi.**
4. Số điện thoại: _____; Email: _____

B. THÔNG TIN VỀ ĐẤT

1. Thửa đất số: 01 Tờ bản đồ số: "0"
2. Địa chỉ:
 - 2.1. Số nhà: Tòa nhà: ngõ/hẻm: đường/phố: Thôn/xóm/ấp: Thôn 2
 - 2.2. Phường/xã: xã Đăk Rve
 - 2.3. Quận/huyện:
 - 2.4. Tỉnh/thành phố: tỉnh Quảng Ngãi
3. Vị trí theo Bảng giá đất: Xã Đăk Pne
 - 3.1. Đường/đoạn đường/khu vực: Tại xã Đăk Pne
 - 3.2. Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...): Vị trí 1
4. Mục đích sử dụng đất: Đất trồng rừng sản xuất
5. Nguồn gốc đất (Nhà nước cho thuê/chuyển từ giao sang thuê...): Nhà nước cho thuê đất
6. Thời hạn thuê đất (năm): 16/10/2059
7. Diện tích đất thuê (m²): 183.924,5 m²

7.1. Diện tích phải nộp tiền thuê: 183.924,5 m²

7.2. Diện tích không phải nộp tiền thuê:

C. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

I. TIỀN THUÊ ĐẤT

1. Đơn giá thuê đất: **32,5 đồng/m²**

2. Tổng số tiền thuê đất phải nộp năm 2026 là: **5.977.546 đồng**.

3. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng và các khoản giảm trừ khác (nếu có):

3.1. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng hoàn trả cho ngân sách nhà nước được trừ vào tiền thuê đất:

3.2. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng tự nguyện ứng trước được trừ vào tiền thuê đất (nếu có):

3.3. Các khoản giảm trừ khác:

4. Giảm tiền thuê đất (nếu có):

4.1. Lý do giảm:

4.2. Thời gian giảm:

4.3. Số tiền giảm:

5. Số tiền còn phải nộp ngân sách nhà nước [(5)=(2)-(3)-(4.3)]: **5.977.546 đồng**.

(Viết bằng chữ: Năm triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm bốn mươi sáu đồng)

6. Thời hạn nộp tiền:

6.1. Kỳ thứ nhất: Chậm nhất là ngày 31/05/2026 (Số tiền nộp: 2.988.773 đồng)

6.2. Kỳ thứ hai: Chậm nhất là ngày 31/10/2026 (Số tiền nộp: 2.988.773 đồng)

II. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước):

1. Tên người nộp thuế: **Nguyễn Văn Vui**

2. Mã số thuế: **8451043931**

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: KBNN khu vực XV - PGD số 27 mở tại ngân hàng: Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Kon Rẫy Kon Tum.

4. Tên cơ quan quản lý thu: Xã Đăk Rve - Thuế cơ sở 6 tỉnh Quảng Ngãi

Mã cơ quan quản lý thu: **1141507**

5. Tên Chương: Hộ gia đình, cá nhân; Mã Chương: **857**

6. Nội dung kinh tế (Tiểu mục):

Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục):	Mã Tiểu mục
Tiền thuê đất hàng năm	3601

7. Tên địa bàn hành chính: Xã Đăk Rve, Mã địa bàn hành chính: 23479

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có):

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền thuê mặt đất, mặt nước phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền thuê mặt đất, mặt nước phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Thuế cơ sở 6 tỉnh Quảng Ngãi theo số điện thoại: 02603.848.040; địa chỉ: Thôn 1, xã Kon Braih, tỉnh Quảng Ngãi để được hướng dẫn cụ thể.

Thuế cơ sở 6 tỉnh Quảng Ngãi thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ông Nguyễn Văn Vui;
- Lưu: VT, CNKD.



Phạm Thanh Sơn

Không ghi vào
khu vực này

Mã QR code
(nếu có)

Mã số hồ sơ: 213-31.10.H13-260417-0213

Mẫu số 02

Ký hiệu: C1-02/N5

Mã hiệu: 262011527A

Số: 0000861

Số tham chiếu: 20102026787000259201

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☒
Loại tiền: VND ☒ USD ☐ Khác:

Mã số thuế: 8451043931

Người nộp ngân sách nhà nước: Nguyễn Văn Vui

Địa chỉ: Thôn 3

Phường/xã/đặc khu: Xã Dak Rve

Người được ủy quyền nộp NSNN: TO THANH CUA

Địa chỉ:

Phường/xã/đặc khu:

Đề nghị ngân hàng/Kho bạc Nhà nước: 50042 - VIETINBANK CN GIA LAI - PGD CHU PAH

Trích tài khoản số: 999900336789 hoặc thu tiền mặt để nộp ngân sách nhà nước.

Số tài khoản đơn vị hưởng: 7111

Tên cơ quan thu ngân sách: Xã Dak Rve - Thuế cơ sở 5 tỉnh Quảng Ngãi

Tại Kho bạc Nhà nước: S1701019-PGD số 27 - KBNN khu vực XV

Mở tại ngân hàng ủy nhiệm thu: S1204018-NH NN và PTNT CN KON RAY, Kon Tum (Agribank)

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

Kiểm toán nhà nước ☐

Thanh tra Chính phủ ☐

Cơ quan có thẩm quyền khác ☐

Phần dành cho người nộp ngân sách nhà nước ghi

Phần dành cho NH ủy nhiệm
thu/NH phối hợp thu/KBNN
ghi

STT	Số TK/ Số QĐ/ Số TB/ Mã định danh HS hoặc khoản phải nộp (ID)	Kỳ thuế/ Ngày QĐ/ Ngày TB	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã NDKT (TM)	Mã GBHC
1	0406289443800001	KT:17/04/2026 Ng:QĐ:17/04/2026	Tiền thuế mặt đất hàng năm;; QĐ/TB:213/TB-TCS6	5,977,546VND	5,977,546VND	857	3601	23479
Tổng cộng				5,977,546VND	5,977,546VND			

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Năm triệu chín trăm bảy mươi bảy ngàn năm trăm bốn mươi sáu đồng

PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN:

Mã Cơ quan thu ngân sách: 1141507

Nợ TK: 999900336789

Có TK: 7111

NGƯỜI NỘP TIỀN

Ngày 1 tháng 6 năm 2026

Kế toán trưởng

Người nộp tiền

Thủ trưởng đơn vị

NGÂN HÀNG/ KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 1 tháng 6 năm 2026

Giao dịch viên

Tran Thi Gal

Quản soát viên



Trần Thị Kiều Dung

Phần ngân hàng in:

Số tham chiếu: 500N26600LSYQCLV 1 23479 50042-CN GIA LAI - PGD CHU PAH
gửi:tt ttkdung 01/06/2026 16:06:56 Thu Ngân sách Nhà nước 500A26600M89AU99
DR 999900336789 TO THANH CUA VND 5,977,546 1 1
Phí Ngân hàng: 10,000VND VAT:10.00% 1,000VND T_Phi: 11,000VND

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
CHI NHÁNH GIA LAI

ĐÃ THU TIỀN